

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KỸ THUẬT TC BT TOÀN KHỐI HỌC KỲ

8

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 486

TÍN CHỈ

1

Ngày thi: 04/08/2011

LẦN THI

2

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
1	112210274	NGUYỄN DUY	NHÂN	K13XDD1	10				6.5				5	5.8	Nằm pháp Tâm		
2	122210231	LÊ VĂN	ĐẠT	K13XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
3	122210255	PHAN HỒNG	HẢI	K13XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
4	122210280	HỒ VĂN	LŨY	K13XDD1	4				3				LP	0.0	Khăng		
5	122210316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD1	8				6				4.5	5.2	Nằm pháp Hai		
6	132214405	HOÀNG ĐỨC	ẢNH	K13XDD1	8				6				5.5	5.9	Nằm pháp Chên		
7	132214417	PHAN XUÂN	CHIẾN	K13XDD1	6				5.5				5	5.2	Nằm pháp Hai		
8	132214434	NGUYỄN VĂN	DŨNG	K13XDD1	10				7.5				5	6.0	Sầu		
9	132214451	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	K13XDD1	6				6				6	6.0	Sầu		
10	132214454	PHAN VĂN	HOÀI	K13XDD1	6				5.5				5	5.2	Nằm pháp Hai		
11	132214508	NGUYỄN HỮU THÀNH	NHÂN	K13XDD1	6				5.5				3	0.0	Khăng		
12	132214524	ĐẶNG MINH	PHƯƠNG	K13XDD1	6				6				4	4.6	Bất pháp Sầu		
13	132214529	LÊ	QUÂN	K13XDD1	8				6				5	5.5	Nằm pháp Nằm		
14	132214535	NGUYỄN CÔNG	QUANG	K13XDD1	4				2				LP	0.0	Khăng		
15	132214545	TRẦN BẢO	SƠN	K13XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
16	132214550	TRƯƠNG ĐÌNH	TÂN	K13XDD1	4				3				3	0.0	Khăng		
17	132214555	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	K13XDD1	5				5				LP	0.0	Khăng		
18	132214560	PHAN ĐÌNH	THÀNH	K13XDD1	4				3				LP	0.0	Khăng		
19	132214575	PHẠM MINH	TIẾP	K13XDD1	4				2				LP	0.0	Khăng		
20	132214587	VÕ CÔNG	TRÚ	K13XDD1	5				5.5				3	0.0	Khăng		
21	132214596	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	K13XDD1	10				6				5	5.7	Nằm pháp Bấy		
22	132214606	NGUYỄN TIẾN	TÙNG	K13XDD1	2				1				LP	0.0	Khăng		
23	112210240	LÊ BÁ	CHIẾN	K13XDD2	6				5.5				LP	0.0	Khăng		
24	122210320	LƯU VĂN	THUẬN	K13XDD2	2				2				3	0.0	Khăng		
25	132214446	CAO HUY	HIỂN	K13XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
26	132214465	NGUYỄN HỮU	HÙNG	K13XDD2	8				6				5.5	5.9	Nằm pháp Chên		
27	132214499	TRẦN ĐÌNH DUY	MINH	K13XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
28	132214502	VŨ HOÀI	NAM	K13XDD2	8				6				5	5.5	Nằm pháp Nằm		
29	132214530	NGUYỄN VĂN	QUÂN	K13XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
30	132214541	LÊ MINH	SANG	K13XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
31	132214554	LÊ HUY	THẮNG	K13XDD2	8				6				5.5	5.9	Nằm pháp Chên		
32	132214556	NGUYỄN THỌ	THẮNG	K13XDD2	3				2				LP	0.0	Khăng		
33	132214558	HOÀNG KIM	THÀNH	K13XDD2	10				6.5				5	5.8	Nằm pháp Tâm		
34	132214569	HUỲNH DUY	THUẬN	K13XDD2	10				7				5	5.9	Nằm pháp Chên		
35	132214586	TRẦN DUY	TRINH	K13XDD2	3				2				LP	0.0	Khăng		
36	132214593	LÊ MẠNH	TRƯỜNG	K13XDD2	10				6.5				V	0.0	Khăng		
37	132214602	PHẠM THANH	TUẤN	K13XDD2	8				6				3	0.0	Khăng		
38	132214621	ĐỖ ANH	VŨ	K13XDD2	8				6				5	5.5	Nằm pháp Nằm		
39	132214626	DƯƠNG LÊ	VƯƠNG	K13XDD2	5				5				5	5.0	Nằm		
40	132214629	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	K13XDD2	5				5				V	0.0	Khăng		

Ngày thi: 04/08/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
41	132214637	HỒ THÀNH	TRUNG	K13XDD2	10				6				5	5.7	Nằm pháp Baý		
42	112210234	PHAN THẾ	ĐIỆP	K13XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
43	112210259	DUƠNG MINH	HÙNG	K13XDD3	5				5				V	0.0	Khăng		
44	122210249	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	K13XDD3	5				5				3	0.0	Khăng		
45	122210336	VÕ XUÂN	VINH	K13XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
46	132214403	PHẠM QUỐC	ANH	K13XDD3	6				6				3	0.0	Khăng		
47	132214420	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K13XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		
48	132214421	NGUYỄN PHÚC	CƯỜNG	K13XDD3	5				7				5.5	5.8	Nằm pháp Tầm		
49	132214428	NGUYỄN ĐẠI	ĐỨC	K13XDD3	6				6				LP	0.0	Khăng		
50	132214433	LÊ DUY	DŨNG	K13XDD3	5				5				5.5	5.4	Nằm pháp Bấu		
51	132214438	BÙI ĐẠI	DƯƠNG	K13XDD3	5				5				5	5.0	Nằm		
52	132214461	NGUYỄN TRƯỜNG	HÔNG	K13XDD3	5				5				6	5.7	Nằm pháp Baý		
53	132214463	HÀ XUÂN	HÙNG	K13XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
54	132214527	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	K13XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		
55	132214539	NGUYỄN DƯƠNG	QUYỀN	K13XDD3	5				5				V	0.0	Khăng		
56	132214542	TRẦN NHẬT	SANH	K13XDD3	6				6				3	0.0	Khăng		
57	132214547	ĐỖ THẾ	SỰ	K13XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		
58	132214552	PHAN VINH	THẠCH	K13XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		
59	132214563	NGUYỄN SỸ	THÀNH	K13XDD3	5				5				V	0.0	Khăng		
60	132214573	CÙ HOÀNG	THƯƠNG	K13XDD3	5				5				5	5.0	Nằm		
61	132214577	DUƠNG	TÍNH	K13XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		
62	132214595	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	K13XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		
63	132214603	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	K13XDD3	6				6				5	5.3	Nằm pháp Ba		
64	132214605	NGUYỄN THANH	TÙNG	K13XDD3	6				6				5	5.3	Nằm pháp Ba		
65	132214628	LÊ ANH	XUÂN	K13XDD3	5				5				V	0.0	Khăng		
66	132214636	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	K13XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		
67	132214638	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	K13XDD3	6				6				6	6.0	Sầu		
68	132214639	VÕ HÔNG	MINH	K13XDD3	5				5				LP	0.0	Khăng		
1	0105	HỒ SỸ	GIANG	K11XD	0				0				LP	0.0	Khăng		
2	2372	NGUYỄN VIỆT	TIẾN	K12XCD	6				5				LP	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	26	37%	
2	Số sinh viên nợ	44	63%	
TỔNG CỘNG :		70	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 08 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú